

QUẢN LÝ GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT, TỪ MỘT GÓC NHÌN

○ ThS. PHAN NGUYỄN HỒNG DIỄM*

Trong những năm qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một (tiền thân là Trường Cao đẳng sư phạm Bình Dương) đã đào tạo (ĐT) hàng ngàn sinh viên (SV) có trình độ cử nhân, đáp ứng phần nào nhu cầu nguồn nhân lực cho tỉnh. Để thực hiện được mục tiêu ĐT, việc quản lý (QL) giảng dạy rất được nhà trường quan tâm, đặc biệt là giảng dạy ngoại ngữ, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, mục tiêu chuẩn đầu ra, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh và các địa phương lân cận.

Dạy và học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng nhằm tạo dựng ở người học năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh và sử dụng thành thạo 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ. Vì vậy, khi QL giảng dạy bộ môn, người QL cần:

1. QL việc biên soạn nội dung giảng dạy (giáo trình)

Cần chú ý nguyên tắc điều chỉnh nội dung là: giảm tải (mối quan hệ giữa lượng tri thức và thời gian), tôn trọng tính hệ thống, đảm bảo sự ổn định, đảm bảo sự nhất quán và không trùng lặp. Như vậy, cần chỉ đạo sao cho người dạy định ra được nội dung nào phải biết, nội dung nào cần biết và nội dung nào có thể biết. Việc lựa chọn nội dung cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

Ngữ cảnh hoá. Các chủ điểm với nội dung ngôn ngữ của chúng cần được đặt trong ngữ cảnh để SV có thể thực hiện các hoạt động giao tiếp gần giống với đời sống thực.

Tính phù hợp. Các chủ điểm được lựa chọn đưa vào chương trình cần phù hợp với mối quan tâm, kiến thức nền, sở thích cũng như năng lực thực hành tiếng của SV. Các yếu tố văn hoá của các nước nói tiếng Anh cũng cần đưa vào chương trình một cách phù hợp.

Tính ứng dụng. Nội dung giảng dạy cần tạo cho SV khả năng ứng dụng cao, giúp SV liên hệ nội dung kiến thức đang học vào môi trường thực tế và bổ sung vào vốn tri thức của họ.

Tính xác thực. Nội dung ngôn ngữ của chương trình cần đảm bảo tính xác thực, sao cho kiến thức và kỹ năng của SV đạt được trong trường học phù hợp với các tiêu chí của ngôn ngữ thực đang được sử dụng ở các nước nói tiếng Anh.

Kết hợp các kỹ năng. Chương trình cho phép phân chia khối lượng kiến thức, kỹ năng thành các phần nhưng không vì thế chúng độc lập với nhau. Các bài tập, hoạt động cá nhân cũng như theo nhóm, tổ cần đảm bảo việc kết hợp tất cả các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) để linh hoạt, chuyển dịch thông tin và áp dụng thông tin.

Tính trình tự. Các hoạt động trên lớp cần được sắp xếp theo trình tự phù hợp với quá trình tiếp thu một ngoại ngữ, bắt đầu bằng các hoạt động có ngữ cảnh cụ thể và không đòi hỏi nhiều đến tư duy trừu tượng, tiến tới các hoạt động có ngữ cảnh khái quát và đòi hỏi tư duy trừu tượng cao.

Nguyên tắc thông tin phản hồi. SV cần nhận được các thông tin phản hồi theo các yêu cầu của hoạt động trên lớp học để từ đó có thể tự đánh giá sự tiến bộ của mình hoặc điều chỉnh phương pháp học tập để đạt được hiệu quả học tập cao.

2. QL giảng dạy

QL việc thực hiện chương trình giảng dạy.

Thực hiện chương trình giảng dạy là thực hiện kế hoạch ĐT theo mục tiêu ĐT của trường, theo chương trình khung của Bộ GD-ĐT quy định. Người cán bộ QL phải nắm được những vấn đề như: nguyên tắc cấu tạo chương trình của ngành học ở từng năm học; chương trình của từng học phần, nội dung, kiến thức của từng học phần; phương pháp dạy học đặc trưng của từng học phần và các hình thức dạy học; kế hoạch dạy học của từng học phần, khối lớp (thời lượng dạy của học phần, bài học, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá,...). Môn Tiếng Anh đòi hỏi rèn

* Trường Đại học Thủ Dầu Một

luyện cho SV 4 kĩ năng và yêu cầu cần đạt được đối với các kĩ năng như sau:

Nghe (Listening): SV nghe hiểu được phần lớn nội dung thông tin, dữ kiện; phân biệt được đúng sai; nghe được thông tin cần thiết; thuộc nội dung của ngôn bản với vốn từ vựng được tái tạo từ ngữ liệu đã học. GV phải có bước chuẩn bị cho SV trước khi nghe, trong khi nghe cần có những câu hỏi gợi mở để định hướng, sau khi nghe có bài tập mở rộng như: thảo luận xung quanh vấn đề nghe được, đóng vai thực hành lại những đoạn hội thoại (speaking), bình luận bằng những bài viết (writing),...

Nói (Speaking): SV phải diễn đạt được các nhu cầu giao tiếp về các lĩnh vực thuộc đời sống hàng ngày, giao tiếp xã hội, thuật lại một sự việc, miêu tả,... từ đơn giản đến phức tạp. Để người đối thoại hiểu được mình chính xác, SV phải sử dụng đúng từ, ngữ pháp,... với nhiều «chiến lược» giao tiếp thích hợp với hoàn cảnh và chủ điểm. GV cần lưu ý sửa cách phát âm (pronunciation), lỗi sử dụng thì (tenses), lỗi cấu trúc câu (structures)...

Đọc (Reading): Có thể hiểu được phần lớn thông tin, dữ kiện của các văn bản đến hiểu đầy đủ các ý chính, ý phụ dưới nhiều dạng văn bản khác nhau,... GV phải hướng dẫn SV cách đọc, từ đọc lướt lấy thông tin nhanh đến đọc tìm chi tiết..., các cấu trúc ngữ pháp phức tạp, đoán ý qua ngữ cảnh... GV lấy thông tin phản hồi từ SV như cho SV viết tóm tắt (writing), hoặc thảo luận (speaking),...

Viết (Writing): Có thể viết để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp thiết yếu về các vấn đề cá nhân, xã hội; ghi chép, mô tả sự kiện, sự việc, miêu tả, tường thuật,... GV hướng dẫn SV sử dụng những cấu trúc, hình thái, cú pháp từ đơn giản đến phức tạp; lưu ý tư duy bằng tiếng Anh và diễn đạt theo cách của người bản xứ, tránh lối dịch Việt hóa, dịch từng từ.

Như vậy, dạy tiếng Anh không phải là dạy đơn lẻ một kĩ năng nào mà là dạy kết hợp các kĩ năng. Người QL cần chú ý đặc trưng này của bộ môn để đánh giá việc giảng dạy của GV được chính xác, khách quan.

QL chương trình giảng dạy của GV: Để QL việc GV dạy đúng theo khung chương trình quy định, đảm bảo thời lượng cho từng phân môn, khối lớp, cán bộ QL cần nắm được: + Kế hoạch giảng dạy học phần của từng GV. Kế hoạch này phải được thông qua tổ bộ môn trao

đổi và đóng góp ý kiến; + Tiến độ thực hiện chương trình. Thông qua thời khoá biểu, sổ theo dõi giảng dạy và học tập, dự giờ, thăm lớp,... để kịp thời xử lí những trường hợp xảy ra ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình giảng dạy. Đảm bảo cả thời gian thực hiện chương trình dạy học và nội dung chương trình; + Các báo cáo về theo dõi thi đua của GV, soạn giảng,... Các loại hồ sơ sổ sách liên quan đến hoạt động chuyên môn của GV.

Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ đề cập một vài khía cạnh trong QL giảng dạy bộ môn tiếng Anh, để QL tốt việc giảng dạy ở tổ bộ môn, thiết nghĩ cần nhiều yếu tố khác nữa. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Chương trình chi tiết các môn học/học phần tiếng Anh. Hà Nội, 1999.
2. Đặng Quốc Bảo. **Khoa học tổ chức và quản lí.** NXB Thống kê, H. 1999.
3. Nguyễn Phúc Châu. **Tập bài giảng về quản lí giáo dục.** Trường Cán bộ quản lí giáo dục và đào tạo. Hà Nội, 2005.
4. Hoàng Cơ Chinh. “Cải tiến quản lí quá trình dạy học nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học”. Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, 2000.
5. Bùi Hiền. **Phương pháp hiện đại dạy học ngoại ngữ.** NXB Đại học quốc gia, H. 1999.

Một vài vấn đề...

(Tiếp theo trang 23)

tự nghiên cứu, thảo luận và viết thu hoạch (coi trọng phần rút ra ý nghĩa của tác phẩm). Đối với các chuyên đề chuyên sâu (chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ - 05 tín chỉ), nhưng lại có ý nghĩa quan trọng (cung cấp cho SV những kiến thức chuyên ngành, chuyên sâu mới và cung cấp PP, phương hướng giải quyết một vấn đề thực tiễn nào đó) nên cần được lựa chọn thích hợp với từng chuyên ban và sử dụng PPDH tích cực hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại.** NXB Đại học quốc gia, H. 2002.
2. Phan Trọng Ngọ. **Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường.** NXB Đại học sư phạm, H. 2005.
3. Lê Đức Ngọc. **Giáo dục đại học - Phương pháp và dạy học.** NXB Đại học quốc gia, H. 2005.
4. Phạm Viết Vượng. **Giáo dục học,** tập 1, 2. NXB Đại học quốc gia, H. 2005.